

KẾT LUẬN THANH TRA
việc thực hiện quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết
kiếu nại, tố cáo; việc quản lý sử dụng ngân sách năm 2025 tại Sở Tư pháp

Thực hiện Quyết định số 59/QĐ-TTr ngày 11/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Lai Châu về thanh tra trách nhiệm trong thực hiện quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc quản lý sử dụng ngân sách năm 2025 tại Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu và Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt. Từ ngày 17/3/2026 đến ngày 29/4/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 18/BC-ĐTTr ngày 13/5/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh¹, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; hộ tịch; quốc tịch; nuôi con nuôi; luật sư, tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; công chứng, chứng thực; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; thừa phát lại; đăng ký biện pháp bảo đảm; bồi thường nhà nước; pháp chế; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

Tổ chức bộ máy của Sở gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, công chức, viên chức và người lao động theo quy định. Sở có 03 phòng chuyên môn và 02 đơn vị sự nghiệp. Sở được giao 44 biên chế (trong đó: 27 công chức, 14 viên chức và 03 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP). Tại thời điểm thanh tra, tổng số biên chế có mặt là 38 biên chế (trong đó: 26 công chức, 09 viên chức và 03 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

¹ Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu



II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1.1. Công tác tham mưu, xây dựng, hướng dẫn thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2025, Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc đã quan tâm chỉ đạo công chức, viên chức và người lao động các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo như: Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Tiếp công dân; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo. Trong năm 2025 đã ban hành 05 văn bản² theo thẩm quyền để hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đã tổ chức 43 hội nghị (trong đó có lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo) bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp tại các huyện, thành phố, xã phường trên địa bàn tỉnh với 14.240 người tham dự.

1.2. Việc thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Thực hiện pháp luật về tiếp công dân

Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc đã ban hành nội quy, quy chế, thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo, địa điểm tiếp công dân và trang bị cơ sở, vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tiếp công dân đảm bảo theo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việc tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị: Giám đốc Sở và Giám đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc thông báo tiếp công dân định kỳ ít nhất 01 ngày/tháng. Việc tổ chức tiếp công dân thường xuyên, tiếp dân định kỳ của Giám đốc Sở và Giám đốc các đơn vị trực thuộc: Giám đốc Sở và Giám đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong năm 2025 không có công dân đến địa điểm tiếp công dân của Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc để thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

² Công văn số 57/STP-TTr ngày 13/01/2025 về việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Công văn số 576/STP-TTr ngày 23/4/2025 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Công văn số 1404/STP-HC&PBPL ngày 28/7/2025 về việc thực hiện một số quy định của pháp luật về tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 1328/STP-HC&PBPL ngày 20/7/2025 về việc rà soát cán bộ công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Công văn số 2779/STP-HC&PBPL ngày 11/12/2025 về việc triển khai thực hiện Kết luận số 215-KL/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 217-KL/TW của Ban Bí thư.

Việc lập, ghi chép sổ tiếp công dân: Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản không ghi chép sổ theo dõi tiếp công dân theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

Việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật: Trong năm 2025, Sở Tư pháp đã tiếp nhận, xử lý, giải quyết 03 đơn kiến nghị, phản ánh. Kết quả xử lý đơn: Sau khi tiếp nhận đơn thư của công dân, Sở đã kịp thời xử lý đơn theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (đã xử lý 03/03 đơn). Việc xử lý đơn đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh: Sau khi nhận được đơn, Sở đã ghi chép vào sổ tiếp công dân, sổ theo dõi kết quả xử lý, giải quyết đơn theo quy định.

b) Thực hiện pháp luật về khiếu nại

Trong năm 2025 không có vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc. Tuy nhiên, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản phân công nhiệm vụ giải quyết khiếu nại cho Phó Giám đốc là không đúng thẩm quyền giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 14 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

c) Thực hiện pháp luật về tố cáo

Trong năm 2025 không có vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc. Tuy nhiên, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản phân công nhiệm vụ giải quyết tố cáo cho Phó Giám đốc là không đúng thẩm quyền giải quyết tố cáo quy định tại Điều 18 Luật Tố cáo năm 2018.

1.3. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc đã chấp hành các chế độ báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo gửi về Thanh tra tỉnh đảm bảo theo quy định.

2. Việc quản lý sử dụng ngân sách năm 2025

2.1. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản đảm bảo quy định về thời gian, thủ tục và thẩm quyền ban hành. Đơn vị đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ chi tiết đến từng nội dung chi. Căn cứ vào các chứng từ thanh toán do đơn vị cung cấp: Về cơ bản các nội dung thanh toán thực hiện theo quy chế, công chức, viên chức và người lao động

trong đơn vị đều có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung trong quy chế chi tiêu nội bộ. Tuy nhiên, còn tồn tại:

- Đối với Văn phòng Sở: Thanh toán làm thêm giờ có trường hợp còn vượt định mức theo quy định của Bộ Luật Lao động năm 2019.

- Đối với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước: Chứng từ thanh toán công tác phí không có kế hoạch công tác được thủ trưởng phê duyệt; còn một số trường hợp thanh toán trùng chế độ công tác phí, thanh toán trùng tiền bồi dưỡng trợ giúp viên pháp lý đối với một số vụ việc đơn giản, phức tạp, điển hình; thanh toán tiền làm thêm giờ một số ngày vượt định mức theo quy định của Bộ Luật Lao động năm 2019.

- Đối với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản: Chứng từ thanh toán công tác phí không có kế hoạch công tác được thủ trưởng phê duyệt; một số chứng từ thanh toán chế độ công tác phí trùng ngày đi công tác tại các huyện, xã với ngày tổ chức đấu giá tại Trung tâm.

2.2. Việc lập, giao dự toán thu, chi tài chính

a) Công tác lập dự toán thu, chi

Công tác lập dự toán của đơn vị cơ bản thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027; Công văn số 2818/UBND-KTN ngày 19/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính và Công văn số 1317/STC-QLNS ngày 22/7/2024 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027.

- Đối với dự toán thu: Kết quả thanh tra cho thấy, đơn vị đã thực hiện xây dựng dự toán các khoản thu phí, lệ phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí cho đơn vị.

- Đối với dự toán chi: Trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán chi năm 2024; tiêu chuẩn, định mức hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành, đơn vị đã lập dự toán chi gửi Sở Tài chính tổng hợp theo quy định. Tuy nhiên việc lập dự toán không sát dẫn đến còn phải hủy dự toán.

b) Công tác giao dự toán thu, chi

Sau khi có quyết định giao dự toán của Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị đã kịp thời ban hành quyết định³ giao dự toán để thực hiện.

³ Quyết định số 144/QĐ-STP ngày 16/12/2024 về giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025.

2.3. Việc thực hiện dự toán thu, chi tài chính

a) Việc thực hiện dự toán thu

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	NỘI DUNG	Số dự toán giao	Số Báo cáo	Số thanh tra	Chênh lệch
I	TỔNG SỐ THU TRONG NĂM	1.980.000.000	1.604.269.608	2.092.084.006	487.814.398
1	Nguồn thu năm trước còn dư chuyển sang	0	0	86.172.082	86.172.082
1.1	Thu từ lãi tiền gửi từ nguồn thu dịch vụ đấu giá tài sản từ 2012-2024		0	26.834.525	26.834.525
1.2	Thu từ lãi tiền gửi từ tiền đặt trước của khách hàng từ 2012-2024		0	59.337.557	59.337.557
2	Số thu trong năm	1.980.000.000	1.604.269.608	2.005.911.924	401.642.316
2.1	Thu từ phí và lệ phí	100.000.000	77.020.000	77.020.000	0
2.2	Thu từ thanh lý tài sản công		44.624.000	44.624.000	0
2.3	Thu từ dịch vụ đấu giá		1.433.025.800	1.829.701.800	396.676.000
-	Thu trong năm		1.409.708.800	1.420.517.800	10.809.000
-	Thu nợ các năm trước		23.317.000	409.184.000	385.867.000
2.4	Thu từ tiền bán hồ sơ		20.300.000	21.450.000	1.150.000
2.5	Lãi tiền gửi		3.705.808	7.522.124	3.816.316
-	Từ nguồn thu dịch vụ đấu giá tài sản		3.705.808	6.487.863	2.782.055
-	Từ tiền đặt trước của khách hàng			1.034.261	1.034.261
2.6	Quỹ năm trước chuyển sang		25.594.000	25.594.000	0
II	TỔNG SỐ CHI TRONG NĂM	1.980.000.000	1.603.911.208	1.592.466.927	-11.444.281
1	Nộp ngân sách nhà nước	288.000.000	270.201.680	271.509.399	1.307.719
1.1	Từ thu phí và lệ phí	100.000.000	77.020.000	77.020.000	0
1.2	Từ thanh lý tài sản công		44.624.000	44.624.000	0
1.3	Thuế giá trị gia tăng	94.000.000	74.099.640	74.099.640	0
1.4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	94.000.000	74.458.040	75.765.759	1.307.719
2	Chi từ nguồn thu tự đảm bảo	1.692.000.000	1.333.709.528	1.320.957.528	-12.752.000
III	CHÊNH LỆCH THU LỚN HƠN CHI ĐẾN CUỐI NĂM			426.493.261	

*** Nhận xét, đánh giá:** Trong năm đơn vị thu một số khoản phí, lệ phí, thu từ dịch vụ đấu giá, thu từ tiền bán hồ sơ đấu giá, thu từ thanh lý tài sản công,.... Đơn vị đã thực hiện mở sổ theo dõi, thực hiện phản ánh các khoản thu, chi, nộp ngân sách nhà nước từ các nguồn thu nói trên vào sổ sách kế toán, báo cáo tài chính của đơn vị cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên:

- Đến ngày 01/3/2025, Văn phòng Sở thực hiện thu từ phí và lệ phí đạt 77.020.000 đồng/100.000.000 đồng (do từ ngày 01/3/2025 nhiệm vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp được Sở Tư pháp chuyển giao cho Công an tỉnh).

- Tổng số thu tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản chênh lệch tăng 487.814.398 đồng, cụ thể:

+ Chênh lệch tăng 86.172.082 đồng do chưa hạch toán đầy đủ, kịp thời nguồn thu từ lãi tiền gửi ngân hàng từ năm 2012-2024, bao gồm: (1) 26.834.525 đồng là lãi tiền gửi từ nguồn thu dịch vụ đấu giá tài sản và (2) 59.337.557 đồng là lãi tiền gửi từ tiền đặt trước của khách hàng giai đoạn 2012-2024 không xác định được nhiệm vụ chi do đó đề nghị nộp ngân sách nhà nước.

+ Chênh lệch tăng 401.642.316 đồng, bao gồm: (1) Chênh lệch tăng 396.676.000 đồng (trong đó: Chênh lệch tăng 10.809.000 đồng do chưa phản ánh đầy đủ, kịp thời nguồn thu từ dịch vụ đấu giá so với thực tế phát sinh; chênh lệch tăng 385.867.000 đồng do phản ánh không đầy đủ nguồn thu nợ từ năm trước so với thực tế phát sinh), (2) chênh lệch tăng 1.150.000 đồng do phản ánh không kịp thời nguồn thu từ tiền bán hồ sơ so với thực tế phát sinh và (3) chênh lệch tăng 3.816.316 đồng do phản ánh không đầy đủ nguồn thu từ lãi tiền gửi so với thực tế phát sinh, trong đó: 2.782.055 đồng là lãi từ nguồn thu dịch vụ đấu giá tài sản và 1.034.261 đồng là lãi từ tiền đặt trước của khách hàng không xác định được nhiệm vụ chi do đó đề nghị nộp ngân sách nhà nước.

- Tổng số chi tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản chênh lệch giảm 11.444.281 đồng, cụ thể:

+ Chênh lệch tăng 1.307.719 đồng thuế thu nhập doanh nghiệp do đơn vị hạch toán chưa đầy đủ, kịp thời nguồn thu từ lãi tiền gửi ngân hàng từ năm 2012-2025 dẫn đến nộp thiếu thuế theo quy định.

+ Chênh lệch giảm 12.752.000 đồng (chi từ nguồn thu tự đảm bảo) do thanh toán công tác phí một số ngày đi công tác tại các huyện, xã trùng với ngày tổ chức đấu giá.

*** Tình hình thực hiện theo dõi nguồn thu dịch vụ sự nghiệp:** Đơn vị đã thực hiện theo dõi nguồn thu dịch vụ sự nghiệp. Đến thời điểm thanh tra, tổng số tiền phải thu của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản là 2.015.086.603 đồng (trong đó: nợ các năm trước chuyển sang là 533.093.803 đồng, thực hiện trong năm là 1.481.992.800 đồng), số đơn vị đã thu được 1.851.151.800 đồng (trong đó: nợ các năm trước chuyển sang là 409.184.000 đồng, thực hiện trong năm là 1.441.967.800 đồng), số còn lại phải thu là 163.934.803 đồng (trong đó: nợ các năm trước chuyển sang là 123.909.803 đồng, thực hiện trong năm là 40.025.000 đồng).

(Chi tiết có phụ biểu 01 kèm theo)

b) Việc thực hiện dự toán chi

*** Tổng dự toán được giao, sử dụng trong năm: 16.544.172.220 đồng.**

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 407.172.220 đồng.

- Tổng số giao trong năm (cả điều chỉnh, bổ sung): 16.137.000.000 đồng.

+ *Kinh phí quản lý hành chính:* 9.860.000.000 đồng.

+ *Kinh phí sự nghiệp đào tạo:* 13.000.000 đồng.

+ *Kinh phí sự nghiệp kinh tế:* 2.929.000.000 đồng.

+ *Kinh phí chương trình MTQG:* 3.335.000.000 đồng.

*** Số thực hiện đề nghị quyết toán: 15.501.936.238 đồng.**

- Kinh phí quản lý hành chính: 9.294.778.958 đồng.

- Kinh phí sự nghiệp đào tạo: 13.000.000 đồng.

- Kinh phí sự nghiệp kinh tế: 2.862.423.080 đồng.

- Kinh phí chương trình MTQG: 3.331.734.200 đồng.

*** Kinh phí còn dư: 1.042.235.982 đồng.**

- Chuyển nguồn (Kinh phí CCTL): 719.172.220 đồng.

- Hủy dự toán: 323.063.762 đồng.

*** Số thanh tra: 15.487.116.238 đồng.**

- Kinh phí quản lý hành chính: 9.287.475.958 đồng.

- Kinh phí sự nghiệp đào tạo: 13.000.000 đồng.

- Kinh phí sự nghiệp kinh tế: 2.854.906.080 đồng.

- Kinh phí chương trình MTQG: 3.331.734.200 đồng.

*** Chênh lệch: 14.820.000 đồng.**

- Kinh phí quản lý hành chính: 7.303.000 đồng.

- Kinh phí sự nghiệp kinh tế: 7.517.000 đồng.

(Chi tiết có phụ biểu 02 kèm theo)

Chi tiết từng nguồn kinh phí như sau:

Đối với nội dung chi kinh phí quản lý hành chính:

- Tổng dự toán giao được sử dụng trong năm: 10.267.172.220 đồng.

+ *Kinh phí thực hiện tự chủ:* 6.309.581.687 đồng.

+ *Kinh phí không thực hiện tự chủ:* 3.957.590.533 đồng.

- Số đề nghị quyết toán: 9.294.778.958 đồng.

+ *Kinh phí thực hiện tự chủ:* 6.074.630.061 đồng.

+ *Kinh phí không thực hiện tự chủ:* 3.220.148.897 đồng.

- Kinh phí còn dư: 972.393.262 đồng.

+ Kinh phí không thực hiện tự chủ (hủy dự toán):	279.221.042 đồng.
+ Kinh phí CCTL (Chuyển nguồn):	693.172.220 đồng.
- Số thanh tra:	9.287.475.958 đồng.
+ Kinh phí thực hiện tự chủ:	6.067.327.061 đồng.
+ Kinh phí không thực hiện tự chủ:	3.220.148.897 đồng.
- Chênh lệch (Kinh phí thực hiện tự chủ):	7.303.000 đồng.

*** Nhận xét, đánh giá và nguyên nhân chênh lệch:** Các nội dung chi đã đảm bảo theo dự toán giao; hồ sơ, chứng từ thanh toán cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, Văn phòng Sở thanh toán làm thêm giờ có trường hợp còn vượt định mức với số tiền 7.303.000 đồng.

Đối với nội dung chi kinh phí sự nghiệp đào tạo:

- Tổng dự toán được giao, sử dụng trong năm:	13.000.000 đồng.
- Số đã sử dụng đề nghị quyết toán:	13.000.000 đồng.
- Số thanh tra:	13.000.000 đồng.
- Chênh lệch:	0 đồng.

*** Nhận xét, đánh giá:** Nội dung chi đã đảm bảo theo dự toán giao; hồ sơ, chứng từ thanh toán đầy đủ đảm bảo theo quy định.

Đối với nội dung chi kinh phí sự nghiệp kinh tế (tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước)

* Tổng dự toán được giao, sử dụng trong năm:	2.929.000.000 đồng.
- Kinh phí năm trước chuyển sang:	0 đồng.
- Tổng số giao trong năm (cả điều chỉnh, bổ sung):	2.929.000.000 đồng.
+ Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:	1.509.000.000 đồng.
+ Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.420.000.000 đồng.
* Số thực hiện đề nghị quyết toán:	2.862.423.080 đồng.
- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:	1.453.023.080 đồng.
- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.409.400.000 đồng.
* Kinh phí còn dư:	66.576.920 đồng.
- Chuyển nguồn (Kinh phí CCTL):	26.000.000 đồng.
- Hủy dự toán:	40.576.920 đồng.
* Số thanh tra:	2.854.906.080 đồng.
- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:	1.448.682.080 đồng.
- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.406.224.000 đồng.
* Chênh lệch:	7.517.000 đồng.
- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:	4.341.000 đồng.

R

- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 3.176.000 đồng.

*** Nhận xét, đánh giá:** Các nội dung chi đã đảm bảo theo dự toán giao; hồ sơ, chứng từ thanh toán cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, còn tồn tại:

- Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ chênh lệch 4.341.000 đồng⁴ do thanh toán trùng tiền công tác phí và thanh toán tiền làm thêm giờ vượt định mức so với quy định của Bộ Luật Lao động năm 2019.

- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ chênh lệch 3.176.000 đồng⁵ do thanh toán trùng tiền công tác phí và thanh toán trùng tiền bồi dưỡng trợ giúp viên pháp lý đối với một số ngày thực hiện bào chữa vụ việc đơn giản, phức tạp, điển hình.

Đối với Chương trình MTQG

- Tổng dự toán được giao, sử dụng trong năm: 3.335.000.000 đồng.

- Số đã sử dụng đề nghị quyết toán: 3.331.734.200 đồng.

- Số còn dư hủy dự toán: 3.265.800 đồng.

- Số thanh tra: 3.331.734.200 đồng.

- Chênh lệch: 0 đồng.

*** Nhận xét, đánh giá:** Nội dung chi đã đảm bảo theo dự toán giao; hồ sơ, chứng từ thanh toán đầy đủ đảm bảo theo quy định.

c) Việc trích lập và sử dụng các quỹ (tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản)

STT	Nội dung	Số đơn vị báo cáo	Số thanh tra	Chênh lệch
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	2.523.957	321.671.879	319.147.922
2	Quỹ bổ sung thu nhập	877.898	54.377.891	53.499.993
3	Quỹ khen thưởng	340.734	26.549.206	26.208.472
4	Quỹ phúc lợi	757.187	23.894.285	23.137.098
	Tổng cộng	4.499.776	426.493.261	421.993.485

*** Nhận xét, đánh giá:** Đơn vị đã thực hiện trích lập các quỹ tuy nhiên việc trích lập chưa đảm bảo tỷ lệ⁶ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025

⁴ 4.341.000 đồng, bao gồm: 3.100.000 đồng thanh toán trùng công tác phí và 1.241.000 đồng thanh toán làm thêm giờ vượt định mức.

⁵ 3.176.000 đồng, bao gồm: 1.520.000 đồng thanh toán trùng công tác phí, 314.000 đồng thanh toán trùng tiền bồi dưỡng trợ giúp viên pháp lý một số ngày thực hiện bào chữa (Kinh phí chi công tác phí, thù lao thực hiện trợ giúp pháp lý cho vụ việc phức tạp, điển hình) và 1.342.000 đồng thanh toán trùng tiền bồi dưỡng trợ giúp viên pháp lý một số ngày thực hiện bào chữa (Kinh phí hỗ trợ công tác phí, thù lao thực hiện trợ giúp pháp lý vụ việc đơn giản).

⁶ Điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định “Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Trích tối thiểu 25%”; điểm a khoản 1 Điều 20 Quy chế chi tiêu nội bộ quy định “Trích lập Quỹ dự phòng tiền lương tối đa không quá 17%; điểm d khoản 1 Điều 20 Quy chế chi tiêu nội bộ quy định “Quỹ khen thưởng trích tối đa không quá 10%; Quỹ phúc lợi trích tối đa không quá 10%”. Tuy nhiên đơn vị thực hiện trích lập các quỹ chưa đảm bảo tỷ lệ nêu trên.

của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính và Điều 20 Quy chế chi tiêu nội bộ số 03/QĐ-TTĐVĐGTS ngày 17/01/2025 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản. Đơn vị sử dụng các quỹ đảm bảo theo quy định.

*** Nguyên nhân chênh lệch:**

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp chênh lệch số tiền 319.147.922 đồng, bao gồm:

+ 104.099.358 đồng do đơn vị trích chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

+ 215.048.564 đồng là phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại sau khi đã trích các quỹ theo quy định tại điểm đ⁷ khoản 1 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Quỹ bổ sung thu nhập chênh lệch số tiền 53.499.993 đồng do đơn vị trích chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Quy chế chi tiêu nội bộ số 03/QĐ-TTĐVĐGTS ngày 17/01/2025.

- Quỹ khen thưởng chênh lệch số tiền 26.208.472 đồng, Quỹ phúc lợi chênh lệch số tiền 23.137.098 đồng do đơn vị trích chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 20 Quy chế chi tiêu nội bộ số 03/QĐ-TTĐVĐGTS ngày 17/01/2025.

d) Việc quản lý, sử dụng tài sản công

- Việc quản lý, sử dụng tài sản công: Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Nội dung quy chế áp dụng theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công; đã thực hiện kiểm kê tài sản; báo cáo quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025, giải pháp, nhiệm vụ quản lý tài sản công năm 2026 theo quy định.

- Về công tác thanh lý, nhượng bán, điều chuyển tài sản: Trong năm 2025, đơn vị thực hiện 02 lần⁸ thanh lý tài sản công đảm bảo theo quy trình, thủ tục quy định tại Điều 29 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và khoản 21 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Đến thời điểm thanh tra, đơn vị đã thực hiện nộp các

⁷ Điểm đ khoản 1 Điều 14 quy định: “Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp”.

⁸ Lần 01: Thanh lý máy móc, thiết bị văn phòng của Phòng Công chứng số 1; Lần 2: Thanh lý xe ô tô Mazda 626.

khoản thu thanh lý tài sản về tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do Sở Tài chính làm chủ tài khoản theo quy định.

đ) Việc chấp hành pháp luật về kế toán

- Việc áp dụng chế độ kế toán: Đơn vị cơ bản áp dụng theo các văn bản quy định về chế độ kế toán như Luật Kế toán và Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Tuy nhiên, công tác hạch toán tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản còn tồn tại: Đơn vị thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp. Tuy nhiên, đơn vị lại thực hiện hạch toán việc nộp thuế⁹ không đúng quy định tại mục II (*Tài khoản 531*), phụ lục 1 Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính.

- Việc chấp hành quy định về chứng từ, sổ sách kế toán: Căn cứ vào toàn bộ chứng từ kế toán do đơn vị cung cấp, chứng từ thanh toán của đơn vị cơ bản đảm bảo thủ tục làm căn cứ thanh toán; chứng từ được sắp xếp gọn gàng theo từng nguồn kinh phí được giao. Đơn vị đã mở sổ sách theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, việc hạch toán và ghi sổ kế toán tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản còn chưa đầy đủ, chưa đúng, chưa kịp thời với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 và khoản 1 Điều 24 Luật Kế toán năm 2015.

- Về công tác lập báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính: Đơn vị đã thực hiện lập Báo cáo quyết toán theo danh mục và mẫu biểu cơ bản theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024. Tuy nhiên, tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản còn tồn tại: Bảng cân đối số phát sinh ở mục tiền gửi ngân hàng chưa đúng với số liệu thực tế trên sao kê tài khoản ở số đầu kỳ, số phát sinh, số cuối kỳ¹⁰ do việc hạch toán, ghi sổ kế toán chưa đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Công tác xét duyệt quyết toán: Đơn vị đã thực hiện xét duyệt quyết toán năm 2024 đối với các đơn vị trực thuộc đảm bảo thời gian quy định. Tuy nhiên, công tác xét duyệt quyết toán chưa chặt chẽ dẫn đến còn các tồn tại hạn chế như đã nêu tại mục 2.3 - Việc thực hiện dự toán thu, chi tài chính.

- Về công tác kiểm kê quỹ tiền mặt: Đơn vị đã thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Kế toán năm 2015.

- Việc tổ chức bộ máy kế toán, bố trí người làm kế toán: Bộ máy kế toán của đơn vị gồm 01 đồng chí làm công tác kế toán và 01 đồng chí làm công tác thủ quỹ kiêm nhiệm.

e) Việc thực hiện công khai tài chính

⁹ Theo quy định đơn vị phải thực hiện hạch toán là nợ tài khoản 531 (doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh/có tài khoản 33311 thuế GTGT phải nộp). Tuy nhiên đơn vị hạch toán vào tài khoản 6428 (chi phí quản lý hoạt động khác) và có tài khoản 3338 là tài khoản phải nộp ngân sách khác.

¹⁰ Tại sổ chi tiết tài khoản ngân hàng 119000065176: Đơn vị báo cáo: Số dư đầu kỳ 10.624.550 đồng, số dư cuối kỳ 196.562.656 đồng; Sổ thanh tra: Số dư đầu kỳ 3.346.987.049 đồng, số dư cuối kỳ 1.961.364.838 đồng.

Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2025, Quyết toán ngân sách năm 2024, công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách các quý, 6 tháng, 9 tháng, năm cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản chậm¹¹ công khai báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý IV năm 2025 là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

III. KẾT LUẬN

1. Những mặt làm được

Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc đã quan tâm triển khai, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đến công chức, viên chức, người lao động. Tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh cơ bản theo quy định; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo các quy định về thời gian, thủ tục, thẩm quyền ban hành.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện cơ bản theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính, Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024. Đơn vị mở sổ sách theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính. Hết năm, đơn vị đã thực hiện công tác khóa sổ kế toán, lập Báo cáo tài chính theo quy định.

2. Hạn chế, khuyết điểm

2.1. Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Đối với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản: Không ghi chép sổ theo dõi tiếp công dân; phân công nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo không đúng thẩm quyền.

2.2. Trong công tác quản lý sử dụng ngân sách

a) Đối với Văn phòng Sở: Lập dự toán chi không sát dẫn đến còn phải hủy dự toán; thanh toán chế độ làm thêm giờ có trường hợp còn vượt định mức theo quy định của Bộ Luật Lao động năm 2019; tham mưu xét duyệt quyết toán chưa chặt chẽ, xác định nguồn thu chưa đầy đủ.

b) Đối với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước: Lập dự toán chi không sát dẫn đến còn phải hủy dự toán; chứng từ thanh toán công tác phí không có kế hoạch công tác được thủ trưởng phê duyệt; thanh toán trùng công tác phí đối với một số trường hợp đi công tác; thanh toán trùng tiền bồi dưỡng trợ giúp viên pháp

¹¹ Chậm 22 ngày theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

lý đối với một số vụ việc đơn giản, phức tạp, điển hình; thanh toán tiền làm thêm giờ một số ngày vượt định mức theo quy định của Bộ Luật Lao động năm 2019.

c) Đối với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản: Chứng từ thanh toán công tác phí không có kế hoạch công tác được thủ trưởng phê duyệt; thanh toán công tác phí một số ngày đi công tác tại các huyện, xã trùng với ngày tổ chức đấu giá tại Trung tâm; hạch toán nộp thuế giá trị gia tăng không đúng quy định; hạch toán và ghi sổ kế toán chưa đầy đủ, chưa đúng, chưa kịp thời với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định; bảng cân đối số phát sinh ở mục tiền gửi ngân hàng chưa đúng với số liệu thực tế trên sao kê tài khoản ở số đầu kỳ, số phát sinh, số cuối kỳ; nộp thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp; trích lập các quỹ chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định; chậm công khai báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý IV năm 2025.

3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Sở và các đơn vị trực thuộc đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc quản lý sử dụng ngân sách có lúc, có việc chưa được sát sao. Năng lực quản lý, trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số công chức, viên chức, hợp đồng lao động có mặt còn hạn chế, chưa kịp thời cập nhật chế độ chính sách để tham mưu cho lãnh đạo trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quản lý sử dụng ngân sách. Một số công chức, viên chức, người lao động còn sai sót trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Trách nhiệm

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên thuộc trách nhiệm của Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở phụ trách theo lĩnh vực. Trách nhiệm trực tiếp đối với những hạn chế, khuyết điểm ở từng nội dung nêu trên thuộc về Trưởng phòng Hành chính và Phổ biến pháp luật, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Kế toán Sở, Kế toán Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Kế toán Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và cá nhân liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra không áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về công tác quản lý

1.1. Đối với Sở Tư pháp

- Tổ chức kiểm điểm theo thẩm quyền, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc tổ chức kiểm điểm đối với những hạn chế, khuyết điểm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc quản lý sử dụng ngân sách theo thẩm quyền đã nêu tại Kết luận thanh tra, báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh theo quy định.

- Hằng năm tham mưu lập dự toán sát với thực tế, nâng cao công tác xét duyệt quyết toán của các đơn vị trực thuộc theo quy định.

- Đôn đốc các đơn vị thực hiện các nội dung theo Kết luận thanh tra; thực hiện thẩm tra quyết toán đối với các đơn vị trực thuộc đảm bảo thời gian theo quy định; thực hiện chi và kiểm soát chặt chẽ các nội dung chi đảm bảo đúng định mức chính sách, chế độ; thực hiện theo dõi nguồn cải cách tiền lương theo quy định; thực hiện thu hồi nộp ngân sách nhà nước đảm bảo thời gian quy định.

1.2. Đối với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước

- Tổ chức kiểm điểm tập thể và cá nhân có liên quan đến những hạn chế, khuyết điểm đã nêu ở trên.

- Thực hiện công tác lập dự toán sát với thực tế; thực hiện chi và kiểm soát chặt chẽ các nội dung chi đảm bảo đúng dự toán giao, đúng định mức chính sách, chế độ; chứng từ thanh toán hợp lệ, hợp pháp theo quy định; thực hiện theo dõi nguồn cải cách tiền lương theo quy định; thực hiện thu hồi nộp ngân sách nhà nước đảm bảo thời gian quy định.

1.3. Đối với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản

- Nghiêm túc tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan đến những hạn chế, khuyết điểm đã nêu ở trên.

- Thực hiện ghi chép sổ theo dõi tiếp công dân; phân công nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

- Thực hiện trích lập bổ sung các quỹ theo quy định (*chi tiết có phụ biểu 03 kèm theo*).

- Thực hiện kiểm soát chứng từ chi đảm bảo theo quy định; hạch toán nộp thuế giá trị gia tăng đúng quy định; hạch toán, phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm; ghi sổ kế toán đúng, đầy đủ, kịp thời với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định; thực hiện cân đối số phát sinh ở mục tiền gửi ngân hàng đúng với số liệu thực tế trên sao kê tài khoản ở số đầu kỳ, số phát sinh, số cuối kỳ; công khai báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đảm bảo thời gian; thực hiện theo dõi nguồn cải cách tiền lương; thực hiện thu hồi nộp ngân sách nhà nước đảm bảo thời gian quy định.

- Theo dõi, đôn đốc và thu hồi các khoản nợ phải thu với số tiền 163.934.803 đồng (*chi tiết có phụ biểu 01 kèm theo*).

- Thực hiện nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp đảm bảo theo quy định.

2. Về kinh tế

Tổng số tiền kiến nghị xử lý là 516.694.117 đồng, trong đó:

- Thu hồi nộp ngân sách nhà nước 87.943.818 đồng.

- Hạch toán lại nguồn thu năm 2025 số tiền 427.442.580 đồng.

- Nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp 1.307.719 đồng.

(*Chi tiết có phụ biểu 04 kèm theo*)

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm trong thực hiện quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc quản lý sử dụng ngân sách năm 2025 tại Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu. /

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh Lai Châu; | (B/C)
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng (Công khai trên Trang TTĐT);
- Phòng GSKT&XLSTTr;
- Lưu: VT, HSTTr.

CHÁNH THANH TRA



Lê Tuấn Anh

